

PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI QUA PHÂN TÍCH QUAN ĐIỂM "PHÁT TRIỂN LÀ QUYỀN TỰ DO" CỦA AMARTYA SEN

Trịnh Thị Kim Ngọc*

"Phát triển là quyền tự do" là nhan đề của cuốn sách được xây dựng từ các bài giảng của Amartya Sen tại Viện Nghiên cứu Kinh tế phát triển Thế giới của Liên hiệp quốc tại Helsinki. Cuốn sách đã được giới thiệu trên Tạp chí Nghiên cứu Con người số 1 năm 2003. Lần này chúng tôi xin trình bày quan điểm "Phát triển là quyền tự do" của Amartya Sen nhìn từ góc độ phát triển con người.

Đặt vấn đề

Tồn tại và phát triển là hai vấn đề quan trọng không chỉ đối với riêng cá nhân từng con người, mà là sự quan tâm chung của toàn nhân loại. Đặc biệt, trước những xu hướng biến động khôn lường của thế giới hiện nay: nghèo đói là căn bệnh nan giải kìm hãm phát triển; xã hội phân hoá ngày càng sâu sắc; xung đột tôn giáo, sắc tộc vẫn xảy ra liên miên môi trường xã hội và tự nhiên đều đang đứng trước những nguy cấp..., thì vấn đề tồn tại và phát triển lại được đặt ra mang ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh chung của mọi quốc gia. Nếu như trước đây đã có nhiều ý kiến mơ hồ cho rằng phát triển là một tất yếu khách quan, mà loài người không cần nỗ lực cũng có thể đạt được, thì giờ đây quan điểm về phát triển đã được thay đổi. Trong nhận thức mới đó, quan điểm «Phát triển là quyền tự do» (Development as freedom) do Amartya Sen¹ đề xuất giờ được coi là một trong

những tuyên ngôn đặc sắc về phát triển bởi giá trị nhân văn và tính phổ quát cao mà nó thể hiện, đó chính là mục tiêu mà loài người đang hướng tới: *Phát triển con người* (PTCN).

1. Khái niệm «phát triển» và sự phát triển của khái niệm

1.1. Khái niệm «phát triển» từ cách tiếp cận đa bình diện

Theo quan điểm triết học, phát triển được coi «là quá trình vận động từ thấp (giản đơn) đến cao (phức tạp) mà đặc trưng là cái cũ biến mất và cái mới ra đời. Quá trình vận động nội tại này tuân theo quy luật phổ biến của phép biện chứng: sự khởi đầu chứa đựng sự kết

viết bằng tiếng Anh xuất bản 1998 và dịch sang tiếng Việt, năm 2002. Ông là người đạt giải thưởng Nobel năm 1998, bạn đồng niên của Mahbub ul Haq và là người kế tục và phát triển quan điểm của Mahbub ul Haq trong sự nghiệp chống lại đói nghèo và đấu tranh cho công bằng xã hội. Amartya Sen là một trong những người đi đầu trong việc đưa ra quan điểm hiện đại về phát triển từ khía cạnh tự do của con người. Tác giả chú trọng đến cơ sở xã hội, văn hoá và đạo đức của sự phát triển như một điều kiện cần thiết để vươn tới hạnh phúc và tự do cá nhân.

* TSKH.; Viện Nghiên cứu Con người.

¹ Nhà triết học và giáo sư kinh tế người Ấn Độ, (sinh ngày 03.11.1933). Tác giả cuốn sách "Phát triển là quyền tự do" (Development as freedom)

thúc, nối tiếp nhau bằng những bước chuyển từ thấp đến cao theo một hình xoay tròn ốc, trong cái thấp chứa đựng tiềm tàng những khuynh hướng dẫn tới cái cao, còn cái cao là cái thấp đã phát triển»². Cách hiểu về phát triển theo nghĩa rộng như vậy được dùng chung cho mọi sự vận động của các hệ thống vô cơ, của thế giới hữu cơ; của xã hội loài người, cũng như sự hoàn thiện dần của nhận thức con người. Về mặt xã hội học, «phát triển là một quá trình xã hội trong đó chủ yếu là sự thay đổi về mặt cấu trúc xã hội so với những điều kiện khách quan»³. Ý nghĩa này phù hợp khi xếp loại các quốc gia thuộc vào các quốc gia đang phát triển hay các quốc gia phát triển trong thế giới ngày nay.

Đã có thời gian, loài người bàn đến khái niệm phát triển nhưng chưa hiểu được bản chất đích thực của nó. Họ đồng nhất hai khái niệm phát triển và tăng trưởng. Chính vì «phát triển» với mục tiêu lợi nhuận từ giá trị thặng dư, nhiều quốc gia đã phải trả giá cho một sự phát triển thiếu bền vững. Gần đây, phát triển được nhìn nhận một cách thực tế hơn với tăng trưởng chỉ là biểu hiện hình thức hay theo nghĩa hẹp của bản thân phát triển, chỉ là sự gia tăng thuần túy về vật chất, mang tính định lượng, thoả mãn nhu cầu tích lũy vật chất của một vài nhóm người nắm tư liệu sản xuất; còn phát triển hiểu theo nghĩa rộng đích thực của nó, chính là sự nâng cao đời sống vật chất và

tinh thần cho mọi thành viên xã hội. Nhiều học giả đương đại đã thống nhất với ý kiến, cho rằng, ở đâu có hạnh phúc ở đó có phát triển⁴. Thực tiễn cho thấy, sự giàu có không phải là mục tiêu tiên quyết của phát triển, mà khát vọng lớn nhất của loài người là được sống một cuộc sống tự do, hạnh phúc trong một thế giới hoà bình.

1.2. Khái niệm phát triển con người

Khái niệm phát triển với nghĩa mở rộng như vậy đã được thay đổi với những luận cứ nhân văn và ngày càng được làm rõ, kể từ khi UNDP xây dựng và công bố Báo cáo Phát triển con người (HDR) đầu tiên vào năm 1990. Quan điểm PTCN mà Mahbub ul Haq⁵ đề xuất là: *sự mở rộng*

⁴ Xem Nguyễn Trần Bạt. Văn hoá và con người. 2005.

⁵ Giáo sư kinh tế người Pakixtan, (sinh ngày 22.2.1934 - mất ngày 16.7.1998). Người đề xuất và cùng các chuyên gia UNDP xây dựng và công bố các HDRs (từ 1989 - 1995). Trước khi trở thành cố vấn đặc biệt của UNDP, Mahbub ul Haq đã từng là Giám đốc chính sách của WB (1970-1982), Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Tài chính Pakixtan (1982-1988), ông cũng là người xây dựng Trung tâm Phát triển Con người tại Islamabad (1996). Trong suốt 28 năm làm việc, ông là người đã chú trọng cải cách chính sách thuế, điều chỉnh các chính sách tài chính tại Pakixtan... Đặc biệt, trước tình trạng đói nghèo ở các quốc gia Nam Á, Mahbub ul Haq đã đề xuất quan điểm PTCN như một phương thức kêu gọi nhân loại tiến bộ cùng chống lại đói nghèo và bất bình đẳng. Quan điểm của ông đã được Ủy ban chính sách Mỹ coi như một trong những sáng kiến của phát triển. Ông qua đời vào năm 1998 tại New York. Tổng Thư ký LHQ Kofi Annan đã coi sự ra đi của Mahbub ul Haq là "sự tổn thất chung của thế giới". Tên tuổi của ông từ đó được gắn với Trung tâm PTCN tại Islamabad. Giải thưởng Mahbub ul Haq đã được trao cho các nhà kinh tế hàng đầu của thế giới: Tổng thống Brazil Fernando Henrique Cardoso (2002), Chủ tịch Hội đồng phát triển nông thôn Bangladesh: Fazle Hasan Abed

² Từ điển Triết học. Cung Kim Tiên (biên soạn). Nxb. Văn hoá - Thông tin. Năm 2001. Tr. 869.

³ G. Endruweit và Trommdorff. Từ điển xã hội học. Nxb. Thế giới. 2002. Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Hoài Bảo dịch.

ơ hội và tăng cường năng lực lựa chọn cho con người, để cho họ có được một cuộc sống, trường thọ, hạnh phúc và cờ ý nghĩa⁶. Trên cơ sở đó, từ cách tiếp cận về quyền tự do của con người Amartya Sen đã phát triển như sau: *Phát triển là sự mở rộng các quyền tự do thực sự mà người dân được hưởng... nó tương phản với quan điểm coi phát triển thuần túy là tăng trưởng tổng sản phẩm quốc dân (GNP), tăng thu nhập cá nhân, hoặc CNH, hoặc tiến bộ công nghệ hay hiện đại hoá xã hội...*⁷. Mặc dù, trên thực tế, các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế là những yếu tố biểu thị một cách tập trung nhất mức độ thỏa mãn nhu cầu vật chất cơ bản của con người, nhưng giờ đây nó không còn được coi là bản chất của phát triển. Đồng thời với sự gia tăng của những tiến bộ xã hội, nhu cầu cơ bản của con người thường được từng bước tăng lên. Để đảm bảo cho những tiến bộ xã hội được bền vững và sự thoả mãn nhu cầu của con người ngày được nâng cao, khái niệm phát triển đã được mở rộng với nhiều nội dung mới: đó là phát triển con người và phát triển bền vững.

Hiện nay, khái niệm PTCN đã trở thành khái niệm trung tâm của phát triển và ở đó con người lại trở thành yếu tố trọng tâm... *phát triển con người trước hết là sự phát triển của con người, do*

(2004) và nhà kinh tế nổi tiếng Canada Sheila Watt-Cloutier (2007). Báo cáo Phát triển con người Việt Nam 2001. Đổi mới và phát triển con người. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. 2001. Tr. 13.

⁶ Báo cáo Phát triển con người Việt Nam 2001. Đổi mới và phát triển con người. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. 2001. Tr. 13.

⁷ Amartya Sen. *Phát triển là quyền tự do (Lời giới thiệu)*. Tr.5.

con người và vì con người - có nghĩa là con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của quá trình phát triển. Với tư cách «con người là động lực phát triển» thì chỉ khi con người được tự do trước mọi cơ hội phát triển họ sẽ cảm thấy hạnh phúc. Ngược lại, nếu không cảm nhận được sự phát triển của bản thân, con người không cảm thấy hạnh phúc, không đủ tự tin để đối mặt với những thách thức của thực tiễn và càng không đủ năng lực để cạnh tranh trong thế giới đầy biến động như hiện nay. Như vậy, phát triển chính là quá trình tạo ra cơ hội và năng lực để con người biết cách tự làm tốt đẹp hơn cho cuộc sống của chính mình, suy cho cùng, đó chính là sự tăng trưởng những giá trị đích thực của con người: cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc, ở đó những nhu cầu và giá trị con người được tôn trọng.

Mặt khác, với tư cách “con người là mục tiêu của phát triển”, thì phát triển lúc đó, lại chính là quá trình làm gia tăng những cơ hội lựa chọn, những giá trị vật chất và tinh thần, cũng như tiến bộ xã hội cho con người, để phục vụ cho PTCN. Trong trường hợp như hiện nay, khi cơ hội lựa chọn của mọi người không như nhau, thì phát triển theo quan điểm này lại cần ưu tiên hướng tới người nghèo, tới những đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội... Đây chính là bản chất nhân văn trong quan điểm PTCN của Mahbub ul Haq và Amartya Sen đã đề xuất.

1.3. Khái niệm Phát triển bền vững

Phát triển bền vững (PTBV) là thành quả của một quá trình phát triển ổn định và toàn diện, được tạo nên bởi các nguồn lợi ổn định, có giá trị lâu bền cho con người. Đó là *sự phát triển làm thoả mãn những nhu cầu của hiện tại mà không*

phương hại tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Trong báo cáo của Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới, Chủ tịch G.H.Brundtland⁸ đã làm rõ khái niệm này với một nội hàm rộng lớn, đó là việc không chỉ nỗ lực làm hài hoà các giải pháp kinh tế và môi trường, mà còn hàm chứa sự ổn định về chính trị xã hội, con người, sự bình đẳng giữa các quốc gia và giữa các thế hệ... Để có một sự phát triển bền vững, con người phải xác lập được sự cân bằng của tất cả các thành tố tham gia vào quá trình phát triển: Phát triển kinh tế phải đi đôi với công bằng xã hội, phát triển văn hoá và bảo vệ môi trường. Thậm chí nó còn bao hàm sự cần thiết giải trừ quân bị, coi đây là điều kiện tiên quyết nhằm giải phóng con người khỏi sự phân biệt chủng tộc và tôn giáo, sự bất công hay việc bị tước đoạt cơ hội phát triển.

Như vậy, cả hai khái niệm: phát triển con người và phát triển bền vững đều thể hiện rõ sự phát triển gắn với con người, trong đó, con người là trung tâm, vừa là chủ thể sáng tạo vừa là khách thể được đáp ứng các nhu cầu. Đó chính là sự phát triển làm gia tăng những giá trị đích thực và bền vững của con người, một trong những giá trị đích thực đó là quyền tự do. Khi xem xét các cơ sở xã hội, văn hoá và đạo đức của quá trình phát triển như những điều kiện cần thiết để vươn tới

hạnh phúc, Amartya Sen đã tuyên bố: Phát triển là quyền tự do.

2. Những quan điểm về tự do trước quan điểm «phát triển là quyền tự do» của A. Sen

Amartya Sen không phải là người đầu tiên nói về quyền tự do, mà đúng hơn ông là người biết đúc kết những tinh hoa tư tưởng của nhiều thế hệ trước, xây dựng thành một cách tiếp cận phù hợp với đặc trưng của phát triển trong thế giới đương đại. Tuyên ngôn của A. Sen được dựa trên một tiền đề lý luận vững chắc, đã được trải nghiệm qua nhiều giai đoạn phát triển của xã hội loài người nên mang tính lý luận và thực tiễn cao, được nhiều chính phủ và giới nghiên cứu chính sách quan tâm.

Ngay từ khi mới nhận thức được sự tồn tại của mình, loài người đã khẳng định hai bản chất quan trọng: bản chất sinh học và bản chất xã hội. Bản chất thứ nhất tuân theo những quy luật tất yếu của tự nhiên, còn cái thứ 2 thì tuân theo các quy luật xã hội. Các quy luật mang tính xã hội đó đã định hướng cho sự phát triển nhân loại là quá trình vươn tới hạnh phúc và tự do. Ở đó, tự do của con người biểu hiện một cách tập trung nhất ở các quyền cơ bản: quyền sống, quyền làm việc, quyền tự do phát triển tài năng, quyền mưu cầu hạnh phúc...Tuy nhiên, con người sẽ không thể thực hiện được các quyền của mình, nếu không có tự do.

Triết học cổ đại đã từng coi tự do là khả năng lựa chọn và thực hiện theo ý chí riêng, không bị quy định bởi bất cứ một tính tất yếu khách quan nào từ bên ngoài chủ thể⁹. Quyền tự do luôn gắn liền với con người, điều này được đề cập đầu tiên

⁸ Bà Gro Harlem Brundtland - Nữ Thủ tướng Na Uy. Năm 1984, bà được giao quyền thành lập và làm chủ tịch Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (World Commission on Environment and Development - WCED), nay còn được biết đến với tên Ủy ban Brundtland. Tới nay, ủy ban này đã được ghi nhận có những công hiến rất giá trị cho việc đẩy mạnh sự phát triển bền vững.

⁹ Học thuyết của Epictetus trong Triết học cổ đại.

tại quá trình dân chủ hoá ở nước Anh (Thế kỷ XV), sau đó, được khẳng định chính thức trong **Tuyên ngôn độc lập** đầu tiên của nước Mỹ (1776) và trong Tuyên ngôn Đảng Cộng sản Pháp (1796): "*Sự thật hiển nhiên là mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, Tạo hoá ban cho họ những quyền không ai có thể tước đoạt được, đó là quyền được Sống, quyền Tự do và quyền mưu cầu Hạnh phúc*". Nhận định đó lại một lần nữa được khẳng định trong Tuyên ngôn Quốc tế về quyền con người của LHQ (1948) và ở Việt Nam, các quyền tự do cơ bản của con người đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc lại trong Tuyên ngôn độc lập (Tháng 8/1945) và Hiến Pháp của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1946). Tuy nhiên, tự do lại không phải là món quà của tạo hoá. Nó có được từ nhu cầu, khát vọng và quá trình đấu tranh vươn tới tự do và những giá trị cao đẹp của con người, gắn liền với quá trình hoạt động thực tiễn của con người.

Là một tồn tại thực tiễn, tự do luôn có cơ sở từ thực tiễn, còn thực tiễn, đến lượt mình, lại thể hiện trình độ phát triển của tự do và là phương tiện để vươn tới tự do. Về điều này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã viết: "*Tự do không phải là ở sự độc lập tương tượng đối với các quy luật của tự nhiên, mà là ở sự nhận thức được những quy luật tự nhiên...*". Những triết gia đại diện chủ nghĩa hiện sinh thế kỷ XX cũng coi tự do chính là sự tồn tại của con người: "*Sự hiện hữu của con người chính là tự do*" (J.P. Sartre)¹⁰ và nếu con người

"*từ bỏ tự do tức là từ bỏ phẩm chất con người, từ bỏ quyền và nghĩa vụ làm người*" (Rousseau)¹¹. Như vậy, "*tự do được coi là phẩm chất của con người, là nguyên tắc cơ bản của tồn tại người, hoạt động tự do, có ý thức là tính chất loài của con người*"¹².

3. Quan điểm «phát triển là quyền tự do» của A. Sen

Là nhà kinh tế học - người đề xướng ra học thuyết lựa chọn xã hội (Social choices), Amartya Sen đã đi đầu trong việc xem xét cơ sở đạo đức, văn hoá và xã hội của sự phát triển. Ông đã đề cao quyền tự do của con người và vai trò của nó trong quá trình phát triển. Tự do, theo A. Sen, vừa là một bộ phận cấu thành quan trọng của phát triển, vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện của phát triển. Điều đó càng trở nên có ý nghĩa khi ông đặt "quyền tự do" trong tương quan các lĩnh vực hoạt động của cuộc sống và mục tiêu phát triển con người.

Với tư cách là mục tiêu của phát triển, A. Sen coi mức độ tự do của con người là thước đo để đánh giá mức độ phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội: con người tự do sẽ là cơ sở để con người phát triển, con người phát triển là khi họ cảm thấy hạnh phúc, khi mọi nhu cầu được đáp ứng. Chính các quyền tự do cơ bản sẽ đảm bảo cho con người tiếp cận nhiều cơ hội lựa chọn hơn, với năng lực phát triển cao hơn, nhờ đó, con người có thể vươn tới một cuộc sống no đủ, hạnh phúc và có ý nghĩa

¹⁰ Jean Paul Sartre (1905 - 1980) - Triết gia hàng đầu người Pháp theo chủ nghĩa hiện sinh TK.XX- người đạt giải Nobel triết học năm 1964;

¹¹ Jean-Jacques Rousseau (1712 - 1778) - Triết gia đại diện cho chủ nghĩa Khai sáng, nhà nghiên cứu tác giả của học thuyết Khế ước xã hội, người có ảnh hưởng lớn đến cách mạng Pháp.

¹² C.Mác và Ph.Ăngghen. *Bản thảo kinh tế - triết học*. (năm 1844).

hơn, đồng thời tự tin hơn trong việc vượt qua mọi biến động, rui ro của cuộc sống.

Tự do được A. Sen coi là tiêu chí để đánh giá những lợi thế của cá nhân, mà tự do cá nhân là sản phẩm xã hội, luôn có quan hệ hai chiều: 1) Cách sắp xếp của xã hội để phát triển các quyền tự do cá nhân; 2) con người sử dụng quyền tự do cá nhân không chỉ để cải thiện cuộc sống cho chính mình mà còn để tiến hành những quy cách xã hội cho phù hợp và hiệu quả hơn¹³.

Với tư cách là phương tiện của phát triển, A.Sen đưa ra 5 loại quyền tự do của con người và lý giải về mối quan hệ của chúng: mặc dù các quyền này tương chừng độc lập với nhau, nhưng chúng lại luôn luôn chịu ảnh hưởng, phụ thuộc lẫn nhau, cũng có thể bổ sung, củng cố cho nhau vì mục tiêu phát triển, thông qua việc mở rộng các cơ hội lựa chọn cho con người¹⁴:

1) *Các quyền tự do về chính trị* được hiểu dưới mọi hình thức: tự do ngôn luận, tự do tuyên cử, tự do tham gia vào những quyết sách, tự do lựa chọn chính đảng... góp phần đảm bảo các quyền về kinh tế, mở rộng các cơ hội về văn hoá cho con người, đồng thời tăng cường tính minh bạch xã hội;

2) *Các quyền tự do về kinh tế*: là các cơ hội tham gia vào quá trình sản xuất và thương mại trao đổi, tiếp cận các nguồn lực và tham gia vào quá trình phân phối sản phẩm... Các quyền tự do về kinh tế này sẽ không chỉ góp phần tạo ra sự no đủ cho cá nhân, mà còn tạo ra sự giàu có,

những nguồn lực công cộng cho xã hội với tư cách là phúc lợi chung. Cơ hội tham gia của người dân vào quá trình phân phối sẽ góp phần xây dựng một xã hội minh bạch, công bằng và bình đẳng;

3) *Các cơ hội về mặt xã hội*: là các cơ hội tiếp cận các dịch vụ cơ bản: giáo dục, y tế, chăm sóc sức khoẻ và hưởng thụ các giá trị văn hoá v.v...) nhằm tăng cường các năng lực sẵn có và tạo ra những năng lực mới cho con người tham gia vào hoạt động kinh tế, xây dựng và giám sát xã hội với tư cách là những làm chủ;

4) *Các đảm bảo về tính minh bạch, công khai*, sẽ ngăn ngừa và giảm thiểu sự tham nhũng và các tệ nạn, việc thiếu trách nhiệm trong tiếp cận tài chính, góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh, có kỷ cương, trên cơ sở đó tăng cường các giá trị vật chất và tinh thần xã hội, các quyền cơ bản của con người được đảm bảo;

5) *Con người được bảo vệ an toàn*: là hình thức xây dựng một mạng lưới an toàn xã hội với những thể chế ổn định: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm rui ro, trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ giảm nghèo, không bị rơi vào tình trạng mất cơ hội phát triển trước những biến động cuộc sống: thiên tai, xung đột sắc tộc...;

Như vậy, tất cả các quyền tự do và cơ hội nêu trên đều góp phần tăng cường các năng lực tổng hợp của một con người. Nhiệm vụ quan trọng mà ông đặt ra là làm sao để khẳng định các quyền tự do nêu trên của con người và nên mở rộng cơ hội ra sao để các quyền tự do đều được phát huy tính tích cực vì mục tiêu phát triển con người. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay khi *những nghịch lý của phát triển* ngày càng trở nên sâu sắc.

¹³ A. Sen *Phát triển là quyền tự do*. Nxb. Thống kê. Hà Nội. 2002. Tr. 42.

¹⁴ *Sđđ*. Tr. 50 - 54.

Amartya Sen là người đã nhìn thẳng vào *những nghịch lý của phát triển* trong thế giới ngày nay để làm nổi bật nên *bức tranh tương phản của loài người*. Một mặt là, loài người trở nên giàu có, văn minh hơn, nhưng mặt khác, sự nghèo đói, bất bình đẳng, và thất học vẫn là căn bệnh giai giăng đeo đuổi cuộc sống của người dân nông thôn ở các quốc gia châu Phi và Nam Á, đói nghèo và bệnh tật đang gặm mòn cuộc sống của khoảng 1/5 dân số thế giới; bên cạnh những tiến bộ chung về sức khoẻ và tuổi thọ của con người ở hầu hết các quốc gia, ở trên 30 quốc gia châu Phi và Nam Á, hàng triệu trẻ em đang bị suy dinh dưỡng bẩm sinh, hàng năm vẫn có hàng triệu trẻ không nhìn thấy ngày sinh nhật lần thứ 5 của mình; Trong khi liên kết toàn cầu được coi là chặt chẽ hơn, thì ở nhiều quốc gia, xung đột sắc tộc, tôn giáo đang đe dọa cuộc sống của hàng triệu con người. Trong chiến tranh văn minh của thế kỷ XX trước kia, 4/5 người tử trận là chiến binh, còn trong xung đột sắc tộc hiện nay, thì 4/5 tử nạn lại là những người dân vô tội; Trong khi những người giàu có nhất (tương đương với khoảng 20% dân số thế giới) sở hữu 80% tài sản có được hiện nay trên toàn cầu, còn 80% nhân loại lại chỉ được chia sẻ cùng nhau 20% tài sản còn lại của thế giới ... và không ít nghịch lý cục bộ khác đang hàng ngày diễn ra, mà A.Sen đã phải thực sự xót xa khi thấy ở Belgan - Ấn Độ, những ông chủ lúa đã chuyển lương thực và khoai tây ra khỏi vùng người dân đang bị đói, bởi vì ở đó, không ai có tiền để mua gạo, hơn nữa, khi bán lương thực ở nơi khác thì sẽ được giá hơn; hay hiện tượng “những người phụ nữ bị biến mất” bởi không còn tính

đến sự tồn tại của họ trong dân số; những người mẹ phải từ chối đưa con mình đứt ruột vừa sinh ra, khi mức phạt vì sinh con quá quy định đã lên tới mức không thể có tiền để nộp nữa....

Trần trờ trước những vấn đề xã hội như vậy, A.Sen cho rằng “*mọi sự được coi là tiến bộ của thế giới luôn tiềm tàng sự tước đoạt của những người giàu, người có thể mạnh đối với người nghèo*” và ông coi mọi sự tước đoạt đều là sự tước đoạt tự do, và một bên là sự mất tự do: nạn đói và chiến tranh làm mất quyền tự do tồn tại (có thể chết vì đói, chết yếu hoặc tử nạn) và quyền được hưởng một cuộc sống khoẻ mạnh, hạnh phúc (khi những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống không được đảm bảo); việc mất dân chủ hay hạn chế quyền con người là yếu tố đẩy xã hội vào vòng kém minh bạch, để những “kẻ mạnh” có điều kiện tăng cường tham nhũng, thao túng chính trị. Tất cả các hình thức mất tự do, A.Sen cho rằng đều liên quan chặt chẽ với nguyên nhân là sự tồn tại của các chính quyền độc tài và sự bản cùng hoá của người dân.

Chính vì vậy, ông đặc biệt đề cao vai trò quan trọng của quyền tự do cá nhân, và xác định cần phải coi việc đảm bảo tự do cá nhân như một cam kết xã hội. Bởi vì, sự thành công của một xã hội được đánh giá chủ yếu bởi các quyền tự do cá nhân mà các thành viên xã hội đó được hưởng. Trong thế giới đa cực và không biên giới như hiện nay, quyền tự do cá nhân cần phải được hiểu một cách rộng lớn, đó là tài sản độc nhất, không thuộc riêng về bất cứ dân tộc nào, bất cứ khu vực lãnh thổ nào, nó vượt lên trên cả những điều được coi là truyền thống lịch

sử hay tôn giáo, để tạo nên năng lực tham gia chính trị, phát triển kinh tế và tạo nên tiến bộ xã hội của con người. Tuy nhiên, tự do cá nhân ở đây cần được hiểu trong tương quan với trách nhiệm xã hội. Quyền tự do đích thực của con người sẽ không thể có được nếu không đi đôi với trách nhiệm xã hội với tư cách con người là chủ thể xã hội. Về tổng thể, trách nhiệm xã hội có thể được hiểu là:

1) khả năng của con người ý thức được những thành quả và ý nghĩa hoạt động sống của mình, đồng thời, là khả năng thực hiện tự giác những những đòi hỏi, những yêu cầu của cộng đồng và xã hội (có thể hiểu là nghĩa vụ). Nếu quyền là hình thức biểu hiện của tự do thì nghĩa vụ chính là hình thức biểu hiện của trách nhiệm cá nhân trước xã hội;

2) là trách nhiệm của xã hội để định hướng gia tăng những giá trị tốt đẹp, bền vững cho mỗi thành viên xã hội; xoá dần khoảng cách bất bình đẳng bằng việc đặc biệt quan tâm và có chính sách hỗ trợ cho những đối tượng thiệt thòi;

3) trách nhiệm xã hội ở đây còn được hiểu là điều mà xã hội đòi hỏi ở mỗi cá nhân không chỉ như những tế bào của xã hội, mà là chủ nhân đích thực của xã hội.

Trên thực tế, trong quan hệ xã hội, quyền của người này thường có thể giả định trách nhiệm của người khác, quyền của cá nhân có thể giả định trách nhiệm của xã hội, và ngược lại. Như vậy, tự do và trách nhiệm tuy là hai khái niệm khác biệt nhưng luôn thống nhất và quy định lẫn nhau. Tự do là hành động thực hiện trách nhiệm một cách tự nguyện, tự giác, còn trách nhiệm là hành động đảm bảo cho mọi quyền tự do của con người được thực hiện.

Chúng ta đang phấn đấu để có một cuộc sống no đủ, khoẻ mạnh và hạnh phúc..., nhưng trước đó, loài người cần phải phấn đấu để khẳng định những giá trị đích thực, bền vững của con người. Theo A. Sen, đó chính là không gian mà người dân được làm chủ, là khi quyền tự do của họ được đảm bảo bằng các cam kết xã hội với thể chế dân chủ của một *nhà nước của dân, do dân và vì dân*.

Với những điều Amartya Sen luận giải và chứng minh trên đây, quyền tự do vừa là cơ hội lựa chọn và năng lực phát triển của con người, vừa là vốn con người, là tài sản và tiến bộ xã hội, là tổng thể các giá trị đích thực của con người..., và tựu chung lại là bản thân «sự phát triển». Tự do luôn luôn là cái đích mà loài người đang vươn tới để sở hữu trọn vẹn nó. Tuy nhiên, theo Amartya Sen, tự do cũng không phải là công thức, là những khuôn thước để có thể lắp phù hợp vào tất cả mọi thể chế xã hội và các nền văn minh. Nó phải được xem xét và vận dụng một cách hết sức linh hoạt.

Kết luận

Đứng từ quan điểm vì lợi ích của mọi người dân, những học giả đề xướng quan điểm PTCN (Mahbub ul Haq và Amartya Sen), một mặt, luôn cảnh báo về những «hố sâu» đang ngày một giãn rộng ra ngăn cách giữa người dân và những người giàu có sở hữu nguồn tài sản kèch xù của thế giới; mặt khác, cũng luôn thức tỉnh và dẫn dắt người dân, giúp họ vượt qua những «hố sâu» ngăn cách đó để tự giải phóng mình. Chỉ có quyết tâm và nỗ lực vươn tới tự do, họ mới có thể sở hữu được quyền tự do đích thực. Quan điểm «Phát triển là quyền tự do» của Amartya Sen đã được coi là một quan điểm nhân

văn đặc sắc, được công nhận rộng rãi và sự ủng hộ trong thế giới đương đại. Về ý nghĩa khoa học của quan điểm này. Tuyên bố của Viện Hàn lâm Hoàng gia Thụy Điển khi trao giải thưởng Nobel Khoa học kinh tế, năm 1998, cho ông, đã ghi rõ: «A. Sen đã có một đóng góp đáng chú ý vào các lĩnh vực trung tâm của khoa học kinh tế và mở ra nhiều lĩnh vực nghiên cứu mới cho các thế hệ tiếp theo. Bằng cách phối hợp các công cụ kinh tế học và triết học, ông đã phục hồi một khía cạnh đạo lý cho các vấn đề kinh tế có tầm quan trọng sống còn đối với phát triển»¹⁵; còn về ý nghĩa nhân văn của quan điểm này, Tổng Thư ký LHQ Kofi Annan đã bình luận: «Những người nghèo và người bị tước đoạt trên thế giới có lẽ không có người bảo vệ nào, lý giải sâu sắc hơn A. Sen. Bằng những thí dụ mang tính lịch sử, bằng chứng thực tế và sự phân tích chặt chẽ, ông đã cho thấy sự phát triển, được quan niệm một cách rộng rãi, không thể đối nghịch với quyền tự do...»¹⁶.

Amartya Sen đã trích dẫn nhận định hiện tại về tự do của W. Cowper làm câu kết cho cuốn sách của mình: «Tự do lung linh đa sắc màu và đầy quyến rũ, nhưng tự do không dành cho người nghèo và những kẻ nô lệ»¹⁷. Để tự do trở thành tài sản chung của mọi người, thì trước hết trách nhiệm của chính phủ các quốc gia là phải chung sức nỗ lực xóa bỏ đói nghèo

và bất bình đẳng xã hội bằng chính việc đổi mới nhận thức và những hoạt động quản lý, điều tiết mang tính nhân bản của mình. Hy vọng, sẽ đến lúc tự do sẽ trở thành tài sản chung, tài sản đích thực của tất cả mọi người. Nhưng trước hết, mọi người trên thế giới này đều phải được bình đẳng với nhau trong cơ hội vươn tới.

Tài liệu tham khảo

1. Amartya Sen. *Phát triển là quyền tự do* (Development as freedom). Nxb. Thống kê. Hà Nội. 2002.
2. Kevin Watkins. *Báo cáo của Oxfam về tình trạng nghèo khổ trên thế giới* (Sách tham khảo). Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội. 1999.
3. Nguyễn Trần Bạt. *Văn hoá và con người*. 2005. Website. www.chungta.com.vn.
4. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia. *Báo cáo Phát triển con người Việt Nam 2001. Đổi mới và phát triển con người*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. 2001.
5. G. Endruweit và Trommdorff. *Từ điển xã hội học*. Ngụy Hữu Tâm và Nguyễn Hoài Bảo dịch. Nxb. Thế giới. 2002.
6. *Từ điển Triết học*. Người biên soạn. Cung Kim Tiến. Nxb. Văn hoá - Thông tin. 2001.
7. Website: www. Wikipedia. The free encyclopedia.

¹⁵ Sdd. Lời bạt. Trang bìa cuối.

¹⁶ Sdd. Lời bạt. Trang bìa cuối.

¹⁷ Sdd. Tr. 363.